TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐ-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, tiền thưởng (hoa hồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Thừa – Cử nhân Luật;

2. Ông Từ Anh Tuấn - Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 272/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, tiền thưởng (hoa hồng)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Lê Thị Hải Y, sinh năm 1989; thường trú: thôn Mai Đ, xã T, huyện B, tỉnh H; địa chỉ liên lạc: tầng 8, Tòa nhà N, 261-263 P, Phường 2, quận P, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: ông Hán Văn C; địa chỉ: tầng 8, tòa nhà N, 261-263 P, phường 2, quận P, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/6/2024), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Hồ Trần H, Luật sư Chi nhánh văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A; trụ sở: số 115/19A, đường số 5, tổ 19, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh B; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: 141/1A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; địa chỉ: Ô55-DC30 KDC V, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hán Văn C trình bày:

Bà Lê Thị Hải Y làm việc tại Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A (gọi tắt là công ty A) từ tháng 7/2016. Hai bên không thỏa thuận thời gian thử việc. Bà Y có yêu cầu công ty A ký kết hợp đồng lao động nhưng công ty không tiến hành ký kết mà hai bên thỏa thuận bằng lời nói hợp đồng lao động không xác định thời hạn; công việc phải làm là nhân viên kinh doanh; địa điểm làm việc tại trụ sở của công ty ở số 115/19A, đường số 5, tổ 19, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B; mức lương cơ bản là 5.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/11/2021 mức lương cơ bản tăng lên 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra không còn khoản tiền phụ cấp nào khác nhưng có thỏa thuận tiền thưởng (hoa hồng) kinh doanh hàng tháng theo doanh thu bán hàng sẽ được hưởng 25%/mức doanh thu áp dụng từ thời điểm bắt đầu vào làm việc cho đến ngày 01/7/2023, từ ngày 01/7/2023 nếu mức lợi nhuận trên 500.000.000 đồng/tháng sẽ được hưởng 32%/mức doanh thu, mức lợi nhuận từ 300.000.000 đồng/tháng đến 499.000.000 đồng/tháng sẽ được hưởng 25%/mức doanh thu; thời gian làm việc 08 tiếng/ngày, một tuần làm từ thứ hai đến thứ bảy, 01 tháng làm 26 ngày.

Quá trình làm việc công ty A không tham gia BHXH bắt buộc cho bà Y, đồng thời cũng không khấu trừ tiền lương hàng tháng của bà Y để đóng BHXH. Về công việc bà Y luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hưởng tiền lương đầy đủ. Việc thanh toán tiền lương đều bằng tiền mặt, ký nhận tiền lương đều do công ty A giữ lại. Từ tháng 11/2021 trở đi, việc thanh toán tiền lương có tháng bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản của bà Nguyễn Thị Kiều là kế toán của công ty A, có tháng thanh toán bằng tiền mặt. Ngày 07/12/2023, bà Y chính thức nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc về tiền lương và các chế độ khác thì công ty A thực hiện đầy đủ, tuy nhiên khoản tiền thưởng kinh doanh từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2023 là 1.073.000.000 đồng (trong đó số tiền 990.000.000 đồng là tiền thưởng hoa hồng của bà Y, còn lại số tiền 83.000.000 đồng là tiền bà Y ứng trước cho công ty A để trả tiền hoa hồng cho khách hàng) công ty A chưa thanh toán.

Sau nhiều lần bà Y yêu cầu công ty A thanh toán số tiền thưởng trên nhưng công ty cố tình không thanh toán. Vào ngày 08/5/2024, ông Phạm Văn Chiều là

người đại diện theo pháp luật của công ty và những người lao động có buổi họp liên quan đến số tiền thưởng mà công ty còn nợ, trong đó có bà Y. Tại biên bản ngày 08/5/2024, ông Chiều xác nhận còn nợ lại tiền thưởng và cam kết trả cho bà Y chậm nhất vào ngày 08/9/2024. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán phía công ty vẫn không thực hiện đúng như cam kết.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nên bà Y khởi kiện yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A trả cho bà Lê Thị Hải Y số tiền thưởng kinh doanh là 1.073.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/5/2024 đến ngày 03/10/2024 với lãi suất 10%/năm là 43.507.945 đồng, tổng cộng 1.116.507.945 đồng. Ngoài ra, sau ngày 03/10/2024 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A vẫn phải chịu trả lãi chậm trả mức 10%/năm cho đến khi trả hết số tiền nợ còn thiếu.

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A trả cho bà Lê Thị Hải Y tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn từ tháng 7/2016 đến tháng 11/2023 với tổng số tiền 95.975.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Y rút đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A thanh toán số tiền 83.000.000 đồng (số tiền bà Y ứng trước cho công ty A để trả tiền hoa hồng cho khách hàng) và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A trả cho bà Lê Thị Hải Y số tiền thưởng kinh doanh 990.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 09/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2025 với lãi suất 10%/năm trên số tiền 990.000.000 đồng là 71.063.014 đồng.

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A phải tham gia và đóng BHXH bắt buộc cho bà Lê Thị Hải Y từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023 trên mức lương cơ bản 15.000.000 đồng. Bà Y cũng đồng ý đóng phần BHXH bắt buộc của bà.

Đối với bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Theo bản tự khai, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương là ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A cho người lao động thì Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A không tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị Hải Y. Còn đối với yêu cầu của bà Y đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là luật sư Hồ Trần H trình bày:

Giữa nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn có quan hệ họ hàng nên tin tưởng không ký kết hợp đồng lao động. Mặc dù, nguyên đơn vào làm việc tại công ty A từ tháng 7/2016 nhưng không có gì chứng minh, vì vậy nguyên đơn xác định chính thức vào làm việc từ tháng 11/2021 trên cơ sở bị đơn chuyển khoản thanh toán tiền lương cho nguyên đơn. Quá trình làm việc, bị đơn không tham gia BHXH bắt buộc cho nguyên đơn, đồng thời cũng không trích từ tiền lương của nguyên đơn để tham gia BHXH. Ngày 07/12/2023, nguyên đơn nghỉ việc nhưng bị đơn còn nợ tiền thưởng kinh doanh 990.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, như vậy là không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền thưởng (hoa hồng) và bảo hiểm xã hội nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, tiền thưởng (hoa hồng)" và bị đơn có trụ sở: số 115/19A, đường số 5, tổ 19, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, căn cứ vào Điều 32 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, bị đơn phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn và các đương sự khác cung cấp.

[4] Nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 83.000.000 đồng cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn từ tháng 7/2016 đến tháng 11/2023 với tổng số tiền 95.975.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể yêu cầu bị đơn phải tham gia và đóng BHXH bắt buộc cho nguyên đơn từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023 trên mức lương cơ bản 15.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi của nguyên đơn.

[6] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[6.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định làm việc tại công ty A từ tháng 11/2021, các bên không ký kết hợp đồng lao động nhưng thỏa thuận bằng lời nói hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc phải làm, mức lương cơ bản, thời gian, địa điểm làm việc, tiền thưởng (hoa hồng). Ngày 07/12/2023, bị đơn ban hành Thông báo về việc thay đổi nhân sự, trong đó có nội dung *"...bà Lê Thị Hải Y, chức vụ nhân viên kinh doanh, đã chính thức nghỉ việc kể từ ngày 07/12/2023..."*. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động với nhau, quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

[6.2] Ngày 07/12/2023 nguyên đơn nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc bị đơn chưa trả tiền thưởng (hoa hồng) cho nguyên đơn với số tiền 990.000.000 đồng. Xét thấy, tại Biên bản thỏa thuận ngày 08/5/2024, bị đơn xác nhận *"...thời hạn trả tiền hoa hồng nhân viên và hoa hồng khách hàng mà nhân viên đã tạm ứng trước cụ thể như sau:..những nhân viên trên 500tr, thời hạn 03 tháng, mỗi lần trả 1/3 trên tiền HH, hạn chót nhận đủ số tiền công ty còn nợ vào ngày 08/9/2024. Bao gồm các anh chị có tên sau:...Lê Thị Hải Y...số tiền còn nợ lại từng cá nhân sẽ được kế toán công ty A chốt chậm nhất vào ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán nêu trên. Nếu đến ngày này kế toán vẫn chưa có con số cuối cùng thì các báo cáo lợi nhuận kinh doanh gửi cho công ty là cơ sở pháp lý cuối cùng*". Tuy nhiên, đến ngày 08/9/2024 là ngày cuối cùng hạn thanh toán, phía bị đơn không xác định được số tiền thưởng còn nợ của nguyên đơn là bao nhiêu, trong khi đó nguyên đơn có gửi thông tin cho bị đơn số tiền thưởng mà bị đơn còn nợ từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2023 là 990.000.000 đồng nhưng phía bị đơn không có phản hồi. Như vậy, căn cứ vào nội dung biên bản thỏa thuận trên có căn cứ xác định bị đơn còn thiếu tiền thưởng của nguyên đơn 990.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào Điều 48

và Điều 104 Bộ luật Lao động nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên là có căn cứ.

[6.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 09/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2025 với lãi suất 10%/năm trên số tiền 990.000.000 đồng là 71.063.014 đồng. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 08/5/2024, bị đơn cam kết *"...hạn chót nhận đủ số tiền công ty còn nợ vào ngày 08/9/2024..."* nhưng đến thời hạn bị đơn vẫn không thanh toán, cho nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi là phù hợp với quy định Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[6.4] Đối với yêu cầu bị đơn phải tham gia và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023. Nguyên đơn xác định quá trình làm việc bị đơn không tham gia BHXH bắt buộc cho nguyên đơn, đồng thời không trích từ tiền lương của nguyên đơn để tham gia BHXH, và Bảo hiểm xã hội thành phố D cũng xác định bị đơn không tham gia BHXH cho nguyên đơn. Nguyên đơn đồng ý đóng phần BHXH bắt buộc của nguyên đơn.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động từ tháng 11/2021 đến ngày 07/12/2023 nguyên đơn nghỉ việc. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động là nghĩa vụ chung của người lao động và người sử dụng lao động. Việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội là trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền theo qui định tại khoản 5 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, bị đơn và nguyên đơn phải tham gia và đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc theo qui định của pháp luật từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023 theo mức lương là 15.000.000 đồng/tháng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp.

[10] Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 147, 227, 228, 229, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ vào các Điều 48 và 104 Bộ luật Lao động; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 19, khoản 2 Điều 21 và khoản 5 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội; căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hải Y đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội và tiền thưởng (hoa hồng)".

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Hải Y tổng số tiền 1.061.063.014 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng). Trong đó tiền thưởng (hoa hồng) 990.000.000 đồng (chín trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi 71.063.014 đồng (bảy mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A và bà Lê Thị Hải Y phải tham gia và đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc theo qui định của pháp luật từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023 trên mức lương 15.000.000 đồng (năm lăm triệu đồng)/tháng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D.

3. Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng).

4. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ A phải chịu 25.521.260 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy